

PHỤ LỤC

Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng 6 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	Ban dân tộc	<p>1. Đề nghị sử dụng thống nhất tên gọi của Nghị quyết trong các dự thảo là: “<i>Nghị quyết Quy định mức đối ứng từ ngân sách địa phương; Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”.</p> <p>2. Đối với dự thảo Tờ trình đề nghị: Điều chỉnh tên gọi thành “<i>Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định...</i>”. Biên soạn lại bố cục theo quy định chung, thực hiện mẫu số 02, phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>3. Đối với dự thảo Nghị quyết đề nghị:</p> <p>- Bổ sung vào phần căn cứ pháp lý các văn bản sau: (1) Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; (2) Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; (3) Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; (4) Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban</p>	Thông nhất tiếp thu các ý kiến góp ý. Tuy nhiên về tên gọi Nghị quyết đã được thống nhất lại thành: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

		<p>thường vụ quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia”.</p> <p>- Tại Điều 2 biên tập lại đảm bảo theo quy định.</p>	
2	UBND huyện Tu Mơ Rông	<p>- Tại Điều 3, Chương I, đề nghị điều chỉnh từ <i>“Mức đối ứng từ ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh hàng năm theo tỷ lệ 1:1, trong đó: Ngân sách tỉnh đảm bảo bố trí đủ 50%, ngân sách (huyện, xã) đảm bảo bố trí đủ 50%” thành “Mức đối ứng từ ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh hàng năm theo tỷ lệ 1:1, trong đó: Ngân sách tỉnh đảm bảo bố trí đủ 100% cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, 50% cho các xã, thôn vùng còn lại; ngân sách (huyện, xã) đảm bảo bố trí đủ 50% cho các xã, thôn không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn”.</i></p> <p>- Tại Điều 7, Chương II điều chỉnh nội dung như sau:</p> <p>+ Tại tiết a, khoản 2, Điều 7 đề nghị điều chỉnh từ <i>“Tỷ lệ % mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện, xã và huy động khác 30%.” thành “Tỷ lệ % mức hỗ trợ: ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% đối với các dự án thuộc chương trình thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn; Ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện, xã và huy động khác 30% đối với các dự án thuộc chương trình thực hiện trên địa bàn xã, thôn thuộc các khu vực còn lại”.</i></p> <p>+ Tại tiết b, khoản 2, Điều 7 đề nghị điều chỉnh lại nội</p>	<p>Không thống nhất tiếp thu. Vì đối với xã đặc biệt khó khăn không thuộc phạm vi phân bổ vốn của Chương trình nông thôn mới</p>

		dung và tỷ lệ % mức hỗ trợ cho phù hợp với nội dung đã điều chỉnh tại tiết a, khoản 2, Điều 7	
3	UBND huyện Đăk Hà	<p>1. Tại Điều 3-Mức đối ứng từ ngân sách địa phương: Đề nghị điều chỉnh thành “Mức đối ứng từ ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh hàng năm theo tỷ lệ 1:1, trong đó: Ngân sách tỉnh đảm bảo bố trí đủ 70%, ngân sách (huyện, xã) đảm bảo bố trí đủ 30%”.</p> <p>2. Tại điểm 3, Điều 4, Quy định kèm theo Nghị quyết - về thứ tự ưu tiên: Đề nghị thay thế dấu “.” thành dấu “;” giữa các nội dung và bổ sung thêm nội dung “xã đạt dưới 15 tiêu chí”.</p> <p>3. Tại khoản 2, Điều 6: Đề nghị điều chỉnh thành: “Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình....”.</p>	<p>- Không tiếp thu ý 1, vì: ngân sách huyện, xã cần phải bố trí để đối ứng tối thiểu bằng ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện trên địa bàn.</p> <p>- Tiếp thu ý 2 và 3.</p>
4	Sở Tài chính	<p>1. Đối với các dự thảo: Sở Tài chính cơ bản thống nhất 02 dự thảo nêu trên. Tuy nhiên để đảm bảo thủ tục quy trình rút gọn trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, đề nghị đơn vị phối hợp với Sở Tư pháp để rà soát, tham mưu UBND tỉnh theo đúng thể thức văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và đề nghị đơn vị bổ sung vào phần căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý.</p> <p>2. Đối với <i>dự thảo Quy định</i>: Sở Tài chính thống nhất Điều 3 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	Thống nhất tiếp thu

		<p>(2). Tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 (<i>Định mức phân bổ vốn ngân sách</i>) dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do đơn vị soạn thảo, qua rà soát Sở Tài chính có ý kiến:</p> <p>(ii) Tại khoản 2 (<i>Đối với vốn sự nghiệp</i>) đơn vị soạn thảo: “<i>Hàng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phân bổ phương án cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, thành phố, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên được quy định tại điểm b mục 2 điều 6 của Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ</i>”. Qua rà soát, Sở Tài chính thống nhất.</p> <p>(4). Tại Điều 7 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do đơn vị soạn thảo, qua rà soát Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan để rà soát, đề xuất quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương, đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	
5	Sở Kế hoạch và đầu tư	1. Về quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương: Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất về mức đối ứng từ ngân sách địa phương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện, xã tại dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên, hiện nay ngân sách một số địa phương gặp nhiều khó khăn, khó có khả năng bố trí đủ vốn đối	Thống nhất tiếp thu

ứng theo tỷ lệ nêu trên (chưa kể đối ứng thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia còn lại), do đó đề nghị điều chỉnh, bổ sung Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: Ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1), trong đó: Ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu 50%, ngân sách cấp huyện, xã đối ứng 50% so với vốn ngân sách trung ương hỗ trợ.

2. Về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ

- **Về nguyên tắc phân bổ vốn:** nguyên tắc phân bổ vốn tại dự thảo Nghị quyết, phải đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các nguyên tắc khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Về tiêu chí, hệ số phân bổ vốn

+ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022) tại Điều 4 và tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025 tại Điều 5 làm cơ sở để phân bổ, giao kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các tỉnh (cụ thể tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã nêu tại mục 1 văn bản này). Do đó, tại dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉ quy định tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025 và quy định cụ thể đối với 03 đối tượng sau:

(1) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã (trong đó đề nghị lưu ý cách biên tập quy định tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, xã đăng ký đạt chuẩn

	<p><i>nông thôn mới nâng cao, xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tại dự thảo Nghị quyết, có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau về tính hệ số, ví dụ: Xã A đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (hệ số 1) và đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (hệ số 2), có thể hiểu và tính hệ số theo các trường hợp như: Chỉ được áp dụng hệ số 1 hoặc 2; áp dụng hệ số 2; tổng các hệ số 1+2=3. Đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới theo các mức độ, đề nghị nghiên cứu đưa vào đối tượng ưu tiên).</i></p> <p>(2) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng huyện (trong đó đề nghị xem xét lại tiêu chí, hệ số phân bổ cho huyện nông thôn mới nâng cao tại dự thảo Nghị quyết vì tỉnh không đặt mục tiêu này, đồng thời quy định này sẽ làm phân tán nguồn lực thực hiện chương trình, ảnh hưởng tới việc huy động nguồn lực thực hiện các mục tiêu khác).</p> <p>(3) Tiêu chí phân bổ thực hiện các chuyên đề: đề nghị không quy định tiêu chí phân bổ vốn cho 06 chương trình chuyên đề và Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á tại dự thảo Nghị quyết, đơn vị xây dựng phương án phân bổ cụ thể kế hoạch vốn cho các chương trình (bao gồm các chương trình, đề án tại quy định tại Điểm a, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	
--	---	--

⁽¹⁾ Hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về định mức phân bổ vốn

Điều b, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định: “b) Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu, theo thứ tự ưu tiên...”. Do đó đề nghị đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí theo quy định nêu trên, không quy định định mức phân bổ vốn sự nghiệp như tại dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời đề nghị điều chỉnh quy định về định mức phân bổ vốn tại dự thảo Nghị quyết như sau:

“Định mức phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương cho các sở, ngành và các huyện, thành phố và các xã: Căn cứ vào tổng mức vốn ngân sách trung ương của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao và các nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ được quy định tại Nghị quyết này để phân bổ cho các huyện, thành phố và các xã; phân bổ vốn cho các sở, ngành của tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình”.

Đối với vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh, như đã nêu tại mục 1 văn bản này, tỉnh đã phân bổ vốn hỗ trợ các huyện, thành phố (195.500 triệu đồng) thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020

của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; về gói 30.000 triệu đồng đối ứng thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét phân bổ hỗ trợ cho các địa phương khó khăn, không thể cân đối bố trí đủ vốn đối ứng theo quy định và thực hiện các nội dung, mục tiêu khác của các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

3. Về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để rà soát, đề xuất quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương, đầy đủ các nội dung, công việc quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, quy định này đề nghị đơn vị tham mưu thành nghị quyết riêng của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng chỉ đạo của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1666/QĐ-BCĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022⁽²⁾ (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công

⁽²⁾ Về ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

		<i>việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới - trình Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII).</i>	
6	Liên hiệp các Hội khoa học tỉnh	<p>1. Về nguyên tắc phân bổ vốn (điều 4): Nội dung tại điểm 3 cần biên tập lại cho phù hợp theo Quyết định 07/2022/QĐ-TTg, vì các xã đã đạt chuẩn NTM, xã đăng ký về đích NTM nâng cao, kiểu mẫu không thuộc đối tượng ưu tiên, đồng thời cũng cần mở ngoặc trừ các xã thuộc đối tượng đầu tư theo Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi để tránh sự nhầm lẫn.</p> <p>2. Về tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư (điều 5): Nên sửa lại nội dung của điều 5 thành: “Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách” vừa phù hợp với Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, mặt khác vốn đầu tư của chương trình có thể bao gồm vốn huy động từ các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.</p> <p>- Tiêu chí hỗ trợ theo đối tượng xã quy định tại các điểm 2d, 2 đ và theo đối tượng huyện tại điểm 2b không được quy định trong Quyết định 07.2022/QĐ-TTg: Cần làm rõ thêm cơ sở pháp lý để đưa ra các mức phân bổ đối với các đối tượng này.</p> <p>3. Một số góp ý khác:</p> <p>- Tại điều 3, nên bỏ dấu ngoặc ở cụm từ “...ngân sách (huyện, xã) đảm bảo...”.</p> <p>- Đối với tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề: Nên bỏ cục thành 02 phần, phần đầu nêu tiêu chí phân bổ và phần hai liệt kê danh mục các nội dung chuyên đề để được hỗ trợ.</p>	<p>Nội dung tiếp thu:</p> <p>- Tại ý 1: Không tiếp thu, vì, Mặc dù các xã phân đầu NTM nâng cao, kiểu mẫu không thuộc đối tượng ưu tiên; tuy nhiên vẫn là mục tiêu do trung ương và địa phương đề ra và cần nguồn vốn đầu tư mới hoàn thiện được, vì vậy nên cần đưa vào đối tượng ưu tiên để thực hiện.</p> <p>- Thống nhất tiếp thu theo góp ý 2; riêng tiêu chí hỗ trợ theo đối tượng xã, huyện cần phải đưa vào để có cơ sở phân bổ cho phù hợp.</p> <p>- Đối với nội dung góp ý 3: việc đề dấu ngoặc là nhấn mạnh rõ bao gồm cả huyện và xã nên cần để lại không chỉnh sửa. Về tiêu chí phân cho cho các chương trình chuyên đề thống nhất không xác định tiêu chí phân bổ.</p>
7	Sở Lao động thương binh và XH	<p>1. Về bố cục của dự thảo: đề nghị nghiên cứu biên tập lại trình tự các Chương, mục, Điều, khoản, nội dung cho phù hợp với Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ</p>	<p>- Thống nhất tiếp thu nội dung góp ý số 1.</p> <p>2. Về nội dung của dự thảo: không thống nhất tiếp thu, vì: Tại điều 1</p>

		<p>vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.</p> <p>2. Về nội dung của dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: đề nghị bổ sung “tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”. - Nghiên cứu bổ sung vào dự thảo “Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương (bao gồm: Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương; tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương)”. 	<p>phạm vi điều chỉnh là ngân sách Nhà nước, do đó đã bao gồm cả ngân sách địa phương; đối với nguyên tắc bố trí vốn đối ứng cũng đã được thể hiện ở nguyên tắc chung về ngân sách nhà nước.</p>
8	UBND thành phố Kon Tum	<p>1. Về mức đối ứng từ ngân sách địa phương, tại Điều 3, dự thảo Nghị quyết: Mức đối ứng từ ngân sách địa phương (<i>tỉnh, huyện, xã</i>) so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh hàng năm theo tỷ lệ 1:1, trong đó: Ngân sách tỉnh đảm bảo bố trí đủ 50%, ngân sách (<i>huyện, xã</i>) đảm bảo bố trí đủ 50%</p> <p>Đề nghị điều chỉnh giảm tỷ lệ này như sau: ngân sách huyện, xã đảm bảo bố trí vốn đủ 20%, vì tỷ lệ phân bổ ngân sách giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong đó tỷ lệ phân bổ chỉ thường xuyên cho các huyện, thành phố thấp hơn so với giai đoạn 2017-2021. Do đó không có nguồn để đảm bảo bố trí đối ứng theo tỷ lệ 50% như trên.</p> <p>2. Về nội dung hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước tại Điều 7,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không thống nhất tiếp thu, vì quy định ngân sách cấp huyện, thành phố đối ứng 50% là phù hợp. - Đối với nội dung góp ý số 2 về hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước: Nghị quyết này sẽ không quy định mức hỗ trợ cụ thể cho từng nội dung, nhiệm vụ, do đó không tiếp thu nội dung góp ý.

		<p>dự thảo Nghị quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục 2a. Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cấp huyện: Tỷ lệ % mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện, xã và huy động khác 30%, không phù hợp với điều 3, Đề nghị điều chỉnh để phù hợp. - Tại mục 2b. Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cấp xã: Tỷ lệ % mức hỗ trợ: đề nghị bổ sung ngân sách tỉnh đối ứng. 	
9	Sở Tư pháp	<p>2.1. Tại phần Nơi nhận đề nghị bổ sung cơ quan sau: "<i>Công báo tỉnh</i>" cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2.2. Giữa tên gọi của dự thảo Nghị quyết, tên gọi của dự thảo Quy định và phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo chưa thống nhất, phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Cụ thể, tên gọi dự thảo Nghị quyết là: "Ban hành mức đối ứng từ ngân sách địa phương, tiêu chí, định mức...". Tuy nhiên, văn bản dự kiến ban hành kèm theo là: "Quy định mức đối ứng từ ngân sách địa phương, tiêu chí, định mức...". Vì vậy, theo quan điểm của Sở Tư pháp, tên gọi dự thảo Nghị quyết phải là: "<i>Ban hành Quy định mức đối ứng từ ngân sách địa phương, tiêu chí, định mức...</i>".</p> <p>2.3. Cơ quan soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách</p>	Thống nhất tiếp thu

nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025⁽³⁾ (tại Điều 7 dự thảo Quy định kèm theo), Sở Tư pháp nhận thấy tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ **không giao** Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh, làm rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2.4. Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Sở Tư pháp nhận thấy các nội dung của dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Mẫu số 02 của Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [34/2016/NĐ-CP](#) ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo tại khoản 1 Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Mẫu số 02 (Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật) của Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12

³ Thể hiện tại tên gọi của dự thảo Nghị quyết, tên gọi của Quy định ban hành kèm theo, phạm vi điều chỉnh (tại Điều 1 Quy định kèm theo).

		<p>năm 2020 của Chính phủ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cho phù hợp, đúng quy định.</p> <p>2.5. Đối với Đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo Mẫu số 07 (Đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) của Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cho phù hợp, đúng quy định.</p> <p>2.6. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (<i>sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ</i>) và Mẫu số 17 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để soạn thảo, trình bày văn bản theo đúng quy định.</p>	

